

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;

- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;

- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);

- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;

- Tiến độ cung cấp hàng hóa;

- Yếu tố thân thiện môi trường;

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

<p>1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa</p>	<p>+ Hàng hóa phải có đặc tính, thông số kỹ thuật phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V của E- HSMT. + Có giấy phép lưu hành sản phẩm với thông số kỹ thuật bằng hoặc cao hơn so với yêu cầu thông số kỹ thuật của HSMT + Có thông báo tiếp nhận công bố hợp quy hoặc chứng nhận hợp quy do Cơ quan có thẩm quyền cấp (còn hiệu lực) + Cam kết hàng hoá mới 100%, không bị biến chất phân hoá, ẩm mốc, hư hỏng và còn hạn sử dụng tối thiểu 06 tháng kể từ ngày giao hàng</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng yêu cầu trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p>2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hoá</p>		
<p>2.1 Tính hợp lý khả thi</p>	<p>Nhà thầu cam kết có đủ tài liệu trong việc kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và sẽ cung cấp ở giai đoạn đối chiếu tài liệu như Giấy đủ điều kiện kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật;</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng yêu cầu trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p>2.2 Tính khả thi và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá</p>	<p>- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá hợp lý phù hợp với đặc điểm yêu cầu của gói thầu và địa điểm thực hiện gói thầu; - Cam kết về địa điểm giao hàng đến từng hộ dân tham gia dự án;</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng yêu cầu trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p>3. Tiến độ cung cấp hàng hoá</p>		
<p>Bảng tiến độ cung cấp hàng hoá hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</p>	<p>+ Có bảng tiến độ cung cấp hàng hoá hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu tại chương V của E-HSMT; + Có cam kết là Nhà thầu có khả năng hoàn thành tiến độ giao hàng trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực khi có nhu cầu về sử dụng hàng hóa của người dân hoặc khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hoá phù hợp với các yêu cầu của E-HSMT hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hoá nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật Hoặc không có cam kết là có khả năng hoàn thành tiến độ giao hàng trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực</p>	<p>Không đạt</p>
<p>4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì và dịch vụ sau bán hàng</p>		

Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> + Có đề xuất thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất nhưng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao + Có cam kết cử cán bộ kỹ thuật có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của gói thầu đến để xử lý các vấn đề phát sinh trong thời gian bảo hành. Thời gian có mặt xử lý là trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi có thông báo về sự cố của Chủ đầu tư; + Có cam kết cử cán bộ đúng chuyên môn tiến hành hội thảo tập huấn, chuyên giao, hướng dẫn giải pháp sử dụng phân bón hữu cơ khoa học, hiệu quả và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho tổ chức hội thảo, tư vấn sử dụng sản phẩm theo yêu cầu của chủ đầu tư 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	<ul style="list-style-type: none"> + Thuyết minh về khả năng thích ứng của hàng hoá về mặt địa lý, môi trường khu vực thực hiện dự án một cách hợp lý, khả thi và phù hợp với hàng hoá dự thầu; + Phân bón hữu cơ được lưu hành rộng rãi trong nước và có các báo cáo khảo nghiệm/thử nghiệm hiệu quả trên cây lương thực khu vực Miền Tây Nam Bộ được cơ quan/đơn vị chuyên môn đánh giá/xác nhận 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Khả năng tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Có thuyết minh về các tác động đến môi trường của hàng hoá và các biện pháp giải quyết hợp lý, khả thi trong quá trình bàn giao và quá trình sử dụng hàng hóa.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7. Hạn sử dụng của hàng hóa		
Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về hạn sử dụng của hàng hóa kể từ thời điểm bàn giao hàng hóa tại kho của chủ đầu tư	Có cam kết hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm bàn giao hàng hóa cho chủ đầu tư đáp ứng theo yêu cầu của E- HSMT (tối thiểu 06 tháng)	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm bàn giao hàng hóa cho chủ đầu tư đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT (tối thiểu 06 tháng)	Không đạt
7. Thử nghiệm và Đổi trả hàng hóa		
Có cam đổi trả hàng hóa nếu không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của chủ	+ Có cam kết đổi trả hàng hóa trong vòng 05 ngày, sau khi hoàn thành giao hàng và trong thời gian bảo hành và Nhà thầu sẽ chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến đổi trả hàng hoá.	Đạt

đầu tư hoặc đơn vị sử dụng trong quá trình bàn giao	+ Có cam kết Nhà thầu sẽ chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc thử nghiệm mẫu hàng hoá theo yêu cầu hợp lý của Chủ đầu tư sau khi giao hàng và trong thời gian bao hành	
	Không có cam kết đổi trả hàng hóa – thử nghiệm hoặc có nhưng thời gian cam kết đổi trả hàng hoá không đáp ứng hoặc không chịu chi phí liên quan đến các thử nghiệm hợp pháp và đổi trả	Không đạt
9. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	+ Nhà thầu cam kết : Không có gói thầu đã đối chiếu tài liệu đáp ứng nhưng không tiến hành thương thảo hoặc ký kết hợp đồng; Không có gói thầu nhà thầu được mời đối chiếu tài liệu nhưng không thực hiện. + Trường hợp nhà thầu có cam kết nhưng qua xác minh hoặc tra cứu dữ liệu hệ thống không đúng thì xem như là nhà thầu gian lận	Đạt
	Nhà thầu không có các cam kết nêu trên hoặc có nhưng không đúng thực tế	Không đạt

* Ghi chú:

(1) Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo. Các nội dung yêu cầu nhà thầu thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết thì không chấp nhận cam kết mà nhà thầu phải có thuyết minh theo yêu cầu.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 30 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: *Không được phép đề xuất phương án kỹ thuật thay thế.*